

STAR[®] SORE THROAT

Viên nén ngậm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa:

Hoạt chất:

Tyrothricin.....	4 mg
Cetrimonium bromid.....	2 mg
Lidocain.....	1 mg

Tá dược: Sorbitol DC, manitol, hương chanh, silic oxyd dạng keo khan, bột mùi bạc hà, quinolin yellow lake, green lake, aspartam, menthol, magnesi stearat.

DƯỢC LỰC HỌC:

Cetrimonium bromid là một amonium bậc 4 và có tính kháng khuẩn.

Tyrothricin tác động chống lại nhiều loại vi khuẩn gram dương và được dùng riêng lẻ hoặc kết hợp với các thuốc kháng khuẩn khác trong việc điều trị nhiễm khuẩn da và miệng. Tác động kháng khuẩn đặc biệt của Tyrothricin được hỗ trợ thêm bởi tác động kháng khuẩn của cetrimonium bromid. Do có hoạt tính bề mặt cao, hai thuốc này có hiệu quả rất tốt vào chiều sâu nhiễm khuẩn tại chỗ.

Lidocain là thuốc tê tại chỗ, nhóm amid. Lidocain làm giảm triệu chứng nuốt đau khi bị viêm họng. Tác dụng này kéo dài khá lâu sau khi viên thuốc ngậm đã tan mà không gây cảm giác khó chịu nào

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Thành phần trong thuốc Star[®] Sore Throat có tác dụng điều trị tại chỗ ở vùng miệng họng. Một phần thuốc sẽ đi qua đường tiêu hóa.

Tyrothricin được sử dụng để điều trị tại chỗ. Thuốc không hấp thu vào máu, nên không có nguy cơ tác dụng toàn thân của thuốc.

Cetrimonium bromid được sử dụng để điều trị tại chỗ. Cetrimonium bromid hấp thu kém vào trong máu từ đường ruột và được đào thải qua phân.

Lidocain là thuốc gây tê tại chỗ. Lidocain được hấp thu dễ dàng qua niêm mạc đường tiêu hóa. Lidocain liên kết 66% với protein huyết tương. Lidocain đi qua nhau thai, hàng rào máu não và vào sữa mẹ. Lidocain chuyển hóa bước đầu ở gan và được thải trừ qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH:

Khử khuẩn tại chỗ và giảm đau trong nhiễm khuẩn vùng miệng họng như đau họng, viêm miệng, viêm họng, viêm thanh quản, viêm nướu răng, viêm nha chu, điều trị trước và sau phẫu thuật trong những phẫu thuật ở vùng miệng họng như cắt amidan, phẫu thuật hàm mặt, phẫu thuật răng.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

- Nhiễm khuẩn cấp tính nặng: Ngậm tan dần một viên mỗi 1 - 2 giờ hoặc tùy chỉ định bác sĩ.
- Nhiễm trùng nhẹ - trung bình: Ngậm tan dần một viên mỗi 2 - 3 giờ hoặc tùy chỉ định bác sĩ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

Chưa có báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm gặp các tác dụng phụ như buồn nôn, nôn, hạ huyết áp, chóng mặt, loạn nhịp tim, nhìn mờ, kích động, khó thở, co giật, ngứa, phát ban, phù.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Tyrothricin và Cetrimonium bromid: Chưa có báo cáo.

Lidocain: Lidocain nên dùng thận trọng ở bệnh nhân đang dùng các thuốc tê dẫn chất amid có tác dụng chống loạn nhịp (như mexiletin), vì làm tăng tác dụng độc hại.

Khi dùng đồng thời lidocain với thuốc chẹn beta hoặc cimetidin, sự chuyển hóa lidocain có thể bị giảm hoặc bị ức chế.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Nên theo dõi chặt chẽ, điều trị hỗ trợ và triệu chứng.

TRÌNH BÀY:

Hộp 2 túi nhôm, mỗi túi chứa 1 vỉ x 12 viên.

Hộp 5 túi nhôm, mỗi túi chứa 1 vỉ x 12 viên.

Hộp 10 túi nhôm, mỗi túi chứa 1 vỉ x 12 viên.

Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn sử dụng.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Nhà sản xuất:



Pharmaceuticals

WHO-GMP

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV

Số 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II,
Phường An Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 992 999 Fax: (0251) 3 835 088

2061021/0617/57